

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 299/2024/DS-ST

Ngày: 10 – 9 – 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 427/2023/TLST - DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S

Địa chỉ: Số 128 đường ND, Phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo văn bản uỷ quyền số 105/2024/UQ-SVN ngày 01/01/2024): Anh Hồ Ngọc Q, sinh năm: 1990. (xin vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Đường 3/2, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Lâm Thành T, sinh năm: 1965. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã AX, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Bản tự khai đề ngày 10/9/2024, anh Hồ Ngọc Q (đại diện hợp pháp của nguyên đơn) trình bày và xác định yêu cầu của nguyên đơn như sau:

Ngày 31/3/2021 ông Lâm Thành T ký với Công ty TNHH S Hợp đồng cầm cố tài sản số CMM210301020NA21X, cầm cố tài sản của ông Lâm Thành T là 01 xe mô tô biển kiểm soát 69B1-589.56, loại xe Honda Wave Alpha, màu đen bạc; số tiền cầm cố là 14.800.000 đồng, thời hạn cầm cố 18 tháng kể từ ngày 31/3/2021, lãi suất cầm cố 1,1%/tháng. Gốc, lãi, phí trả mỗi tháng một lần. Các nội dung khác thoả thuận theo hợp đồng đã ký. Công ty đã giải ngân cho ông T số tiền 14.800.000 đồng và đã cho T đã mượn lại xe để sử dụng theo đề nghị của ông T. Sau khi nhận tiền cầm cố và mượn lại xe, ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã thoả thuận theo hợp đồng, cũng không giao xe cho Công ty. Nay Công ty cổ phần S yêu cầu ông Lâm Thành T thanh toán khoản nợ của hợp đồng cầm cố tài sản nêu trên với tổng số tiền 21.366.000 đồng (trong

đó: Nợ gốc 14.800.000 đồng, lãi từ ngày 30/4/2021 đến ngày 10/9/2024 với mức lãi suất 1,1%/tháng với số tiền 6.566.000 đồng). Yêu cầu ông T tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký từ ngày 11/9/2024 đến khi ông T thanh toán xong nợ. Ngoài ra Công ty cổ phần S không yêu cầu gì thêm.

Đối với ông Lâm Thành T: Tòa án đã thông báo cho ông T về việc thụ lý vụ án, thông báo cho ông T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập ông T đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng ông T vẫn không có mặt tại Tòa án theo Thông báo, triệu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Công ty cổ phần S (tên gọi cũ là Công ty TNHH S) khởi kiện ông Lâm Thành T yêu cầu thanh toán khoản nợ phát sinh từ hợp đồng cầm cố tài sản ông Tâm đã ký với Chi nhánh Cà Mau - Công ty TNHH S. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự mà cụ thể là hợp đồng cầm cố tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông T vẫn vắng mặt không rõ lý do. Đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần S yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và đại diện nguyên đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Hợp đồng cầm cố tài sản số CMM210301020NA21X ngày 31/3/2021 đã ký giữa ông Lâm Thành Tâm với Công ty TNHH S thì tài sản ông Lâm Thành T cầm cố cho Công ty TNHH S là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69B1-589.56, loại xe Honda Wave Alpha, màu đen bạc. Số tiền cầm cố là 14.800.000 đồng, thời hạn cầm cố là 18 tháng từ ngày 31/3/2021 đến ngày 30/9/2022, lãi suất 1,1%/tháng, thanh toán định kỳ vào ngày 30 hàng tháng với số tiền 1.275.994,68 đồng, bắt đầu thanh toán từ ngày 30/4/2021. Việc cầm cố và nhận cầm cố tài sản giữa các đương sự được thiết lập trên tinh thần tự nguyện giữa Công ty với ông Lâm Thành T. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thoả thuận và cũng đã hết thời hạn cầm cố mà ông T không thanh toán hợp đồng nên Công ty có quyền khởi kiện, yêu cầu ông T thanh toán nợ. Số tiền cầm cố là 14.800.000 đồng. Từ ngày 30/4/2021 đến ngày 10/9/2024 là 03 năm 04 tháng 10 ngày nên tiền lãi tính trên số tiền 14.800.000 đồng với mức lãi suất 1,1%/tháng được xác định là 6.566.000 đồng. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, ông T không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh ông T đã thanh toán cho Công ty một phần hoặc toàn bộ khoản nợ của hợp đồng cầm cố nêu trên. Do đó Công ty cổ phần S yêu cầu ông Lâm Thành T thanh toán tổng số tiền 21.366.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S được chấp nhận nên ông Lâm Thành T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Công ty cổ phần S không phải chịu án phí nên được hoàn lại án phí đã dự nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 309, 311, 314, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S.

Buộc bị đơn ông Lâm Thành T thanh toán cho Công ty cổ phần S khoản nợ phát sinh từ hợp đồng cầm cố tài sản bao gồm vốn và lãi tính đến ngày 10/9/2024 với tổng số tiền 21.366.000 đồng (*trong đó: Nợ gốc 14.800.000 đồng, lãi 6.566.000 đồng*).

Buộc ông Lâm Thành T tiếp tục thanh toán cho Công ty cổ phần S khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng cầm cố số CMM210301020NA21X ngày 31/3/2021 ông Lâm Thành T đã ký với Công ty TNHH S từ ngày 11/9/2024 đến khi ông T thanh toán xong nợ cho Công ty cổ phần S.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc ông Lâm Thành T phải chịu 1.068.000 đồng (chưa nộp). Ông T phải nộp khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Công ty cổ phần S không phải chịu án phí. Công ty cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí 1.485.000 đồng đã dự nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C ngày 24/6/2024 (Biên lai thu số 0008897) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về quyền kháng cáo: Công ty cổ phần S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lâm Thành T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân